ĐẤT NƯỚC - NHÂN VẬT

SÔNG BỒ VÀ CÁI TÊN CỦA NÓ

Phan Thuận An*

Ba con sông được xem là lớn nhất ở Thừa Thiên Huế xưa nay, kể từ bắc đến nam, là sông Ô Lâu, Sông Bồ và Sông Hương. Sông Ô Lâu nằm ở địa bàn huyện Phong Điền. Sông Bồ chảy qua hầu hết huyện Quảng Điền. Lưu vực chính của Sông Hương là huyện Hương Trà và nhất là thành phố Huế.

Bài viết này chỉ đề cập đôi nét về địa lý của Sông Bồ ở huyện Quảng Điền cũng như một số làng xã lân cận và tìm hiểu tại sao con sông được đặt tên như vậy.

Ngay vào năm 1555, tác giả sách *Ô Châu cận lục* đã nhận định rằng con sông này là con sông lớn của huyện sở tại. Nó "có nguồn rất xa và dòng rất dài" (*kỳ nguyên tối viễn, kỳ lưu tối trường*).(1)

Theo kết quả của một cuộc điều nghiên cách đây nửa thế kỷ, Sông Bồ dài khoảng 80km và lưu vực của nó rộng khoảng 800km^2. Sông xuất phát từ triền đông núi A Rú (thuộc dãy Trường Sơn) ở độ cao 900m.

Tại khu vực thượng lưu, sông chảy trong một vùng núi toàn là đá hoa cương, cho nên lòng sông chỉ rộng chừng 8m và nước tương đối cạn, người ta có thể lội ngang qua được. Chảy theo hướng nam-bắc khoảng 30km, sông nhận thêm nước của hai phụ lưu bên phía hữu ngạn là Rào Nhỏ và Rào Trăng ở gần chân núi A La. Từ đây, sông bắt đầu uốn khúc trong một thung lũng khá rộng với địa chất được cấu tạo bằng trầm tích. Tiếp theo đó về phía hạ lưu, người ta thấy xuất hiện nhiều lớp sa thạch. Với địa mạo tương đối bằng phẳng, nhất là bên phía hữu ngạn, sông chảy về hướng đông bắc xuống đến vùng đồng bằng Cổ Bi. Từ đây, sông chảy theo hướng nam-bắc giữa hai cánh đồng phì nhiêu ở đôi bờ với xóm làng trù phú và ruộng lúa xanh tươi: Cổ Bi, Lại Bằng, Sơn Công, Hiền Sĩ, Lai Thành, Phú Ốc, Văn Xá, Phò Ninh...

Sau khi chảy qua cầu An Lỗ, sông có một đoạn chảy song song với con đường dẫn về phía thị trấn Sịa, và tách xa con đường ấy để tưới bón cho đồng ruộng của một số làng xã khác thuộc huyện Quảng Điền, rồi chia ra làm hai nhánh: một nhánh nhỏ chảy lên phía bắc để gặp phá Tam Giang, và nhánh kia lớn hơn, uốn lượn ngoằn ngoèo về phía đông để kết nghĩa xe duyên với Sông Hương ở ngã ba Sình (cạnh làng Thanh Phước, thuộc xã Quảng Thành).

Sở dĩ vậy là vì địa thế vùng đồng bằng huyện Quảng Điền hơi nghiêng về phía đông, nghĩa là về phía Sông Hương, cho nên, nhánh lớn của hạ lưu Sông Bồ, thay vì cắt ngang vùng đất cát của huyện để chảy thẳng ra phá Tam Giang, thì lại đổi hướng về phía đông để đổ nước vào con sông thơ mộng ấy.

Lưu lượng nước Sông Bồ thay đổi khác biệt tùy theo mùa trong năm. Vào mùa mưa lũ, lưu lượng tăng cao, trung bình là 500m^3/giây, mang theo nhiều gỗ rều và những thân cây lớn từ trên rừng về, va vào chân các cây cầu bắc qua sông với cường độ mạnh. Nhưng, vào mùa khô hạn thì lưu lượng nước rất thấp, nhiều đoạn sông nằm phơi đáy.(2)

---

* Thành phố Huế.

Cũng như ở lưu vực của một số con sông khác trong tỉnh và trong nước, hai bờ Sông Bồ đã chịu tác động ngày càng mạnh của tình trạng xói lở vào mùa mưa lũ trong mấy chục năm qua. Hiện tượng nguy hiểm ấy đã làm hư hại nhà cửa, vườn tược và hoa màu ven sông của bà con nông dân ở xã Hương Bằng, các phường Hương Văn, Hương Xuân (thuộc thị xã Hương Trà), các xã Phong Sơn, Phong An (thuộc huyện Phong Điền) và Quảng Thọ, Quảng Thành (thuộc huyện Quảng Điền). "Việc xây dựng kè hộ bờ, mỏ hàn chống sạt lở bờ Sông Bồ ở Phong An, Hương Xuân, cống tiêu và ngăn mặn Hà Đồ, An Xuân, Quán Cửa... đã góp phần hạn chế tác hại của thiên tai...".[3]

Chỉ có thể hạn chế một phần rất nhỏ của sự tác hại ấy mà thôi, chứ trên thực tế, trong thời gian gần đây, tình hình sạt lở hai bờ Sông Bồ đã trở nên trầm trọng.

Cho nên, trong những ngày đầu năm 2015, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình kè chống sạt lở bờ Sông Bồ - đoạn qua các xã Phong Sơn, Phong An và phường Hương Vân (thuộc thị trấn Tứ Hạ) với tổng mức đầu tư là 60,7 tỷ đồng. "Dự án có tổng chiều dài 2.350m, đỉnh kè bằng bê tông rộng 1,0m, riêng đỉnh kè đoạn qua Tứ Hạ có bề rộng 5m, dài 590m. Đây là công trình quan trọng có tác dụng ổn định lòng dẫn Sông Bồ, tăng khả năng thoát lũ cho khu vực; bảo vệ trực tiếp đất vườn, nhà cho hàng ngàn hộ dân và 4.500ha hoa màu".[4]

Dù sao, Sông Bồ cũng đã góp phần rất quan trọng trong việc cấu tạo đồng bằng tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung và huyện Quảng Điền nói riêng. Qua dòng chảy này, hàng năm có khoảng 1.700 triệu m^3 nước được tải về phía hạ du. Mỗi mét khối nước ấy chứa chừng 80gram phù sa, góp phần nuôi dưỡng cho lúa má huyện Quảng Điền ngày càng tươi tốt và đồng ruộng huyện Quảng Điền ngày càng mở rộng, đúng như ý nghĩa của cái tên mà cổ nhân đã dùng để đặt cho huyện này.

Sông Bồ nhìn từ cầu An Lỗ lên phía thương lưu.

Sông Bồ nhìn từ cầu Tứ Phú về phía hạ lưu (Ảnh PTA).

Mỗi địa danh đều có ý nghĩa riêng của nó. Riêng địa danh Sông Bồ ở huyện Quảng Điền thì sao? Đọc các sách báo bằng tiếng Việt, tiếng Pháp và tiếng Anh ấn hành trong hơn 100 năm qua, tôi chưa thấy tác giả nào quan tâm lý giải tại sao con sông ấy được gọi tên là Sông Bồ. Nay xin thử làm việc đó.

Về các dòng sông trong nước cũng như trên thế giới, người ta đã đặt tên cho chúng bằng nhiều cách khác nhau, nhưng cách phổ biến nhất là dùng tên của vùng đất mà con sông chảy qua để đặt tên cho nó, chẳng hạn như sông Thái Bình, sông

Thạch Hãn, sông Sài Gòn... Ví dụ cụ thể nhất là Sông Hương và Sông Bồ ở vùng Huế. Ngày xưa, người ta đã dùng tên hai huyện sở tại để đặt tên cho hai con sông ấy. Sông chảy qua huyện Hương Trà được gọi tên là sông Hương Trà, sau đó gọi tắt là Sông Hương.(5)

Còn Sông Bồ, theo các sách xưa, vào đầu thời nhà Lê (thế kỷ XV), nó có tên là sông Đan Điền, vì nó chảy địa phận huyện Đan Điền. Đến đầu thời các chúa Nguyễn (thế kỷ XVI), tên huyện được đổi thành Quảng Điền,(6) nhưng, tên con sông ở đây không được đặt theo tên huyện sở tại, mà sau đó được Quốc Sử Quán triều Nguyễn viết là sông Phú Ốc, vì một đoạn của nó chảy qua làng Phú Ốc. Trước khi đến làng Phú Ốc, dòng sông đã chảy qua hai làng Hiền Sĩ và Cổ Bi, cho nên, dân chúng ở hai địa phương ấy còn lần lượt gọi nó là sông Hiền Sĩ và sông Cổ Bi.(7)

Tuy nhiên, xưa nay, từ nguồn đến cửa sông (ở ngã ba Sình) dài ngót 80km vẫn được dân gian gọi bằng cái tên chung là Sông Bồ.

Các sử thần thời Duy Tân cho biết rằng đầu sông ấy được hình thành bằng 4 nguồn nước (*nguyên hữu tứ*), mà nguồn thứ nhất là nguồn Sơn Bồ 山蒲, nằm cách Khe Trái 6 dặm.(8) Tất nhiên, các tác giả của *Đại Nam nhất thống chí* thời Tự Đức cũng đã đề cập đến địa danh Sơn Bồ ấy.(9)

Nghĩa đen của từ "sơn bồ" là cây bồ ở vùng núi.

Theo *Hán Việt từ điển* của Đào Duy Anh, bồ là "loài cây lác". Còn theo *Hán Việt tự điển* của Thiều Chửu, bồ 蒲 là "cỏ bồ, lá non ăn được, lá già dùng làm chiếu làm quạt hay làm cái bao bọc đồ, tục gọi là *bồ bao* 蒲包, *bạch xương bồ* 白菖蒲 - cây bạch xương bồ, gọi tắt là bồ. Tết Đoan ngọ dùng lá nó cắt như hình cái gươm để trừ tà gọi là *bồ kiếm* 蒲劍". Có lẽ đây là loại cây lác (dân gian thường gọi cây bàng, tên khoa học *Lepironia articulata*) mà có nơi trong huyện Quảng Điền xưa kia lấy về làm vật liệu để dệt chiếu và đan bị (gọi là chiếu lác, bị lác). Nghề thủ công truyền thống này vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay.(10)

Như vậy, có lẽ ở hai bờ phía đầu nguồn của con sông này mọc nhiều cây bồ, cho nên nó được gọi tên là Sông Bồ.

Nhận định này càng gần với sự thật hơn khi chúng ta có cơ hội đọc được một bộ sách địa chí khác nữa của triều Nguyễn. Đó là bộ *Đồng Khánh địa dư chí* được biên soạn theo lệnh của vị vua thứ 9 của triều đại. Vua Đồng Khánh tuy ở trên ngai vàng chỉ 3 năm, từ 1886 đến 1888, nhưng đã để lại một công trình địa chí hết sức đồ sộ cho nền học thuật của nước nhà. Bộ sách dày khoảng 3.000 trang chữ Hán và bản đồ được vẽ bằng màu nước.

Khi đề cập đến Sông Bồ, các tác giả của bộ sách ấy đã ghi nhận rằng đây là "danh thắng" của huyện Quảng Điền và đã viết nguyên văn như sau:

蒲江俗傳源上多菖蒲故名蒲江其水流下清而潔視縣轄内諸水稍勝.(11)

Phiên âm

Bồ Giang tục truyền nguyên thượng đa xương bồ, cố danh Bồ Giang. Kỳ thủy lưu hạ thanh nhi khiết, thị huyện hạt nội chư thủy sảo thắng.

Dịch nghĩa

"Tục truyền, trên thượng nguồn Sông Bồ có nhiều cỏ xương bồ, cho nên có tên là Bồ Giang. Nước sông này vừa trong vừa sạch, có thể coi là con sông đẹp nhất trong huyện".(12)

Nhìn chung, dòng nước Sông Bồ là huyết mạch của cuộc sống người dân sống trong lưu vực của nó, là nguồn lực thiên nhiên mang phù sa về bồi đắp cho bao làng mạc trù phú, đồng ruộng phì nhiêu và đóng một vai trò quan trọng trong sinh hoạt nhân văn của huyện Quảng Điền. Và, với những tài liệu địa chí nêu trên, việc lý giải cái tên Sông Bồ như thế hy vọng đã trở nên khả tín.

P T A

CHÚ THÍCH

(1) Dương Văn An (nhuận sắc), *Ô Châu cận lục*, bản dịch của Trịnh Khắc Mạnh và Nguyễn Văn Nguyên, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1997, phần chữ Hán, tờ 12b, tr. 183.

(2) Sơn Hồng Đức, "Thủy học miền Trị Thiên", tập san *Nghiên cứu Việt Nam*, Nhà Sùng Chính Huế xuất bản, niên san 1973, tập 1, tr. 75-77.

(3) UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, *Địa chí Thừa Thiên Huế: Phần Tự nhiên*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2005, tr. 51-53.

(4) Anh Phong, "Hơn 60 tỷ đồng xây kè chống sạt lở Sông Bồ", báo *Thừa Thiên Huế*, ngày 12/01/2015, tr. 1.

(5) Nguyễn Hữu Đính, "Sông Hương tên ấy có tự bao giờ", tạp chí *Sông Hương*, Huế, số 1, tháng 6/1983, tr. 69.

(6) Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí* (thời Tự Đức), bản dịch của Viện Sử học, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tập I, 1969, tr. 80, 84.

(7) Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí* (thời Tự Đức), Sđd, tr. 120. Xem thêm: *Đại Nam nhất thống chí* (thời Duy Tân), Thừa Thiên phủ, Tập thượng, bản dịch của Tu Trai Nguyễn Tạo, Nha Văn hóa, Bộ Quốc gia Giáo dục xuất bản, Sài Gòn, 1961, tr. 61.

(8) Nguyên văn chữ Hán như sau: 源有四一從山蒲魯墓灘之東六里逕債溪 - *Nguyên hữu tứ: nhất tùng Sơn Bồ Lỗ Mộ than chi đông lục lý kính Trái khê*. (*Đại Nam nhất thống chí* (thời Duy Tân), quyển nhị, Thừa Thiên phủ, tờ 29b). Nghĩa là: "Có 4 nguồn. Nguồn thứ nhất: từ phía đông thác Lỗ Mộ, nguồn Sơn Bồ chảy đi 6 dặm thì đến Khe Trái". Đáng tiếc là trong bản dịch của Tu Trai Nguyễn Tạo dẫn thượng, địa danh Sơn Bồ bị in nhầm thành Sơn Hồ.

(9) Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí* (thời Tự Đức), Sđd, tập I, tr. 129, 145.

(10) Lê Nguyễn Lưu, "Sông Hương từ nguồn đến biển - Di tích và thơ ca", tạp chí *Huế xưa và nay*, số 126, tháng 11-12/2014, tr. 34.

(11) *Đồng Khánh địa dư chí*, bản dịch của Ngô Đức Thọ và các cộng tác viên, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2003, tập II, tr. 1.443.

(12) *Đồng Khánh địa dư chí*, Sđd, tr. 1.430.

TÓM TẮT

Bài viết tìm hiểu nguồn gốc tên gọi của con Sông Bồ ở Thừa Thiên Huế, một vấn đề trước nay chưa thấy tác giả nào lý giải. Theo sử sách, tên của con sông này được đặt theo tên của các vùng đất mà nó chảy qua, đầu tiên (thế kỷ 15) là Đan Điền, sau đó là Phú Ốc, Hiền Sĩ, Cổ Bi. Tuy nhiên, trong dân gian, sông được gọi tên là Sông Bồ. Căn cứ vào những ghi chép trong một số công trình địa chí do Quốc Sử Quán triều Nguyễn biên soạn, tác giả cho rằng, có lẽ do ở thượng nguồn của con sông này mọc nhiều cây Bồ (tức cây Lác, dân gian quen gọi cây Bàng, tên khoa học *Lepironia articulata*), nên tên sông được gọi là Sông Bồ.

ABSTRACT

BỒ RIVER AND THE ORIGIN OF ITS NAME

The article studies the origin of the name of Bồ River in Thừa Thiên Huế, which has not been interpreted yet. According to historical records, this river is named after the areas that it flows through; at first, it was called Đan Điền(15th century), then Phú Ốc, Hiền Sĩ, and Cổ Bi. However, the river is commonly called Sông Bồ River. Based on the records in some geographical works compiled by the National Historiographers' office of the Nguyễn Dynasty, the author suggests that it is probably because there are a lot of *cây Bồ* (Lác or commonly Bàng in Vietnamese; Binomial name *Lepironia articulata*) growing in headwaters of this river.